

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2024/HS-ST  
Ngày: 18/7/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm 1977 tại tỉnh Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi ở: Đường D12, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm 1950; bị cáo có 01 con sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/12/2012.

- Ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với hành vi

thực hiện ngày 20/8/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2021, chấp hành xong án phí ngày 8/6/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn N, sinh năm 1995 tại tỉnh Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi ở: Đường D12, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1969 và mẹ không rõ thông tin;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/12/2020, bị Toà án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 02/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Huỳnh Trọng P, sinh năm 2004.

Hộ khẩu thường trú: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Đường XC7, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Lệ T và Huỳnh Văn N là đối tượng nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine). Khoảng đầu tháng 12/2023, N đến ở cùng T, sống chung như vợ chồng tại phòng trọ số 03 nhà trọ H, cạnh đường D12, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương do T thuê.

Khoảng 20 giờ, ngày 03/01/2024, T gọi điện thoại cho đối tượng tên Ôm (không rõ lai lịch) đặt mua 1.500.000 đồng ma túy đá. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Ôm đến phía trước nhà trọ H bán cho T một gói nylon chứa ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, T mang gói ma túy vào trong nhà vệ sinh của phòng trọ số 03 nơi T thuê ở phân chia thành 25 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, rồi đem cất giấu ở tại nhiều vị trí trong phòng để sử dụng dần. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T lấy ma túy trong hai đoạn ống hút bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đem lên gác phòng trọ rủ N sử dụng hết.

Trưa ngày 05/01/2024, N nói với T hôm sau về quê ở Cần Thơ thì T lấy hai đoạn ống hút chứa ma túy đá của mình đưa cho N, nói “đem về quê sử dụng”. Đến khoảng 20 giờ, ngày 05/01/2024, T tiếp tục lấy ma túy đá trong hai

đoạn ống hút của mình bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng rồi đem lên gác rủ N sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ, ngày 06/01/2024, N lấy ma túy đá trong một đoạn ống hút mà T cho, bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng, rồi tự sử dụng một mình ở trên gác phòng trọ số 03. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi N vừa sử dụng hết ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Bến Cát phối hợp với Công an phường Thới Hoà đến kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của N đang mặc có một đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. N khai chất tinh thể màu trắng trong đoạn ống hút là ma túy đá được T cho để sử dụng nên lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Vật chứng thu giữ: Một đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Huỳnh Văn N.

Lúc 14 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 03 nhà trọ H nơi Huỳnh Thị Lệ T và Huỳnh Văn N thuê ở thu giữ:

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên ghế sắt, để trên gác trong phòng trọ.

- Mười hai đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, trên nền nhà ở góc tường bên phải cửa ra vào.

- Bốn đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, để trên nệm.

- Ba đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, treo trên tường.

- Một điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S màu xanh, gắn sim số 0792.329.659.

Theo Kết luận giám định số 364/KL-KTHS(MT) ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ gửi đi giám định M1=0,1663 gam, M2=0,4036 gam, M3=1,6898 gam, M4=0,3318 gam. Mẫu vật sau khi giám định M=2,2459 gam.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thị Lệ T và Huỳnh Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T và N phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSBC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Lệ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Lệ T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Lệ T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

\* Về vật chứng: Căn cứ quy định các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy bốn bì thư được niêm phong ghi số 364/PC09-M1, 364/PC09-M2, 364/PC09-M3, 364/PC09-M4 có chữ ký của Đinh Công T (Bên nhận), Đoàn Thiện Q (Bên giao), cán bộ niêm phong Đặng Văn V, Trung tá Trương Thị Mỹ C (Phó Trưởng Công an) và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Thới Hòa và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Trả lại cho ông Đỗ Huỳnh Trọng P một điện thoại hiệu Redmi Note 9S màu xanh có gắn sim số 0792.329.659.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Huỳnh Thị Lệ T có hành vi cung cấp, bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng và rủ Huỳnh Văn N cùng sử dụng chung vào các ngày 03/01/2024, 05/01/2024 tại phòng trọ số 03 nhà trọ H cạnh đường D12, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương do T thuê để ở. Ngoài ra, sau khi mua được ma túy đá vào ngày 03/01/2024, T có hành vi cất giấu ma túy để trong 12 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) trên nền nhà ở góc tường bên phải cửa ra vào; 04 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) để trên nệm; 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (ký hiệu M4) treo trên tường tại phòng trọ số 03 nhà trọ H nhằm mục đích để sử dụng.

- Ngày 06/01/2024, Huỳnh Văn N có hành vi cất giấu ma túy đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) trong túi quần bên phải phía trước của N nhằm mục đích để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 364/KL-KTHS(MT) ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ gửi đi giám định M1=0,1663 gam, M2=0,4036 gam, M3=1,6898 gam, M4=0,3318 gam. Mẫu vật sau khi giám định M=2,2459 gam.

Như vậy: Khối lượng/trọng lượng ma túy do T cất giấu là 2,5915 gam; N cất giấu là 0,1663 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của Nhà nước.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Huỳnh Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 175/CT-VKSBC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Huỳnh Thị Lệ T và Huỳnh Văn N về các tội nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo T còn bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nay, các bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần có một hình phạt

ng nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần răn đe ngăn ngừa chung.

[3] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Bốn bì thư được niêm phong ghi số 364/PC09-M1, 364/PC09-M2, 364/PC09-M3, 364/PC09-M4 có chữ ký của Đinh Công T (Bên nhận), Đoàn Thiện Q (Bên giao), cán bộ niêm phong Đặng Văn V, Trung tá Trương Thị Mỹ C (Phó Trưởng Công an) và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Thới Hòa và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại hiệu Redmi Note 9S màu xanh gắn sim số 0792.329.659 là của ông Đỗ Huỳnh Trọng P (con ruột của T) đưa cho T mượn để sử dụng vào việc gì thì ông P không rõ. Nay, ông P có yêu cầu được nhận lại điện thoại. Do đó, cần trả lại cho ông P chiếc điện thoại này.

[6] Đối với đối tượng tên Ôm (không rõ lai lịch) bán mua túy cho Huỳnh Thị Lệ T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Lệ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Lệ T 02 (hai) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Lệ T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Lệ T 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt của nhiều tội:

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Lệ T phải chấp hành chung hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Bốn bì thư được niêm phong ghi số 364/PC09-M1, 364/PC09-M2, 364/PC09-M3, 364/PC09-M4 có chữ ký của Đinh Công T (Bên nhận), Đoàn Thiện Q (Bên giao), cán bộ niêm phong Đặng Văn V, Trung tá Trương Thị Mỹ C (Phó Trưởng Công an) và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Thới Hòa và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Trả lại cho ông Đỗ Huỳnh Trọng P một điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S màu xanh gắn sim số 0792.329.659.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).*

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Thị Lệ T, Huỳnh Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THA thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Bến Cát;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Ngọc Hoàng An**

- Lưu: Hồ sơ, TA (01).